

STT	Mã SV	Họ và Tên	Điểm	Lớp SV nhập
1	07371221	pham dang khoa	4.0	tcth36a
2	08089171	Pham Trung Thanh	8.0	TCTH36A
3	08140811	Nguyen Hoang Thach	5.0	TCTH36A
4	08151611	LE THI THU NGUYEN	5.0	TCTH36A
5	08153391	TRUONG DUY VIET	4.0	TCTH36A
6	08153891	DO DO TRONG	6.5	TCTH36A
7	08157461	NGUYEN HA HOANG HUAN	5.5	TCTH36A
8	08159081	TRAN DUY THAO TRANG	7.0	TCTH36A
9	08159301	pham cong thanh	6.5	tcth36a
10	08161911	Le Hoang Phi Hai	6.5	TCTH36A
11	08253251	HuynhThiThanhSang	4.0	HuynhThiThanhSang
12	07345151	NGUYEN MINH TRI	6.0	TCTH36B
13	07346001	Phan Duy Anh	5.5	TCTH36B
14	07371111	Pham Huu Vang	5.0	TCTH36B
15	07636481	vo hoang thien	7.0	tcth36b
16	08095421	DOAN HOAI KHANH	8.0	TCTH36B
17	08096791	Bui Xuan Nhut	6.0	TCTH36B
18	08120141	DO ANH KHOA	9.0	TCTH36B
19	08121541	Phan Minh Duc	6.0	TCTH36B
20	08122241	HOANG THI HONG GAM	8.0	TCTH36B
21	08122261	BUI THI HANH NGHI	8.5	tcth36b
22	08122631	LE NGUYEN MINH	9.0	TCTH36B
23	08129111	PHAM THANH HAI	5.5	TCTH36B
24	08129381	NGUYEN TAN NAM	6.0	TCTH36B
25	08131391	PHAM NGUYEN THANH BINH	5.0	TCTH36B
26	08133031	TRAN THI DIEM HANG	8.0	TCTH36B
27	08135041	NGUYEN TIEN THA	7.0	TCTH36B
28	08138731	NGUYEN THANH AN	6.0	TCTH36B
29	08139061	TRUONG DINH CHAU	9.5	TCTH36B
30	08139401	TRAN XUAN HUY	6.0	TCTH36B
31	08140141	hoang anh duong	3.0	TCTH36B
32	08096991	An Xuan Tung	5.0	TCTH36C
33	08118931	NGUYEN VAN NAM	5.0	TCTH36C
34	08128261	NGUYEN THI PHAN	3.0	TCTH36C
35	08140761	NGUYEN VU XUAN THI	5.5	TCTH36C
36	08142081	NGUYEN DANG TIENG	5.0	TCTH36C
37	08158671	pham phu quoc	5.0	tcth36c
38	08094611	VU KIM TRUNG	7.0	TCTH36D
39	08122161	HOANG THUY NGUYEN	5.0	TCTH36D
40	08125121	DOAN TAN TIEN	3.0	TCTH36D
41	08127761	TRUONG ANH TUAN	6.5	TCTH36D
42	08130841	LE MINH TAN	7.0	TCTH36D
43	08134081	TRAN NGUYEN HA VY	7.5	TCTH36D
44	08136221	VUONGDUCTAI	8.0	TCTH36D

CTDL_TCTH36ABCD_NTTH36A (29-7-2009)_lan2

45	08136701	LE QUANG TRUNG	6.0	TCTH36D
46	08139551	TRUONG VAN PHUOC	6.0	TCTH36D
47	08148041	NGUYEN THIEN DUC	4.0	TCTH36D
48	08158261	NGUYEN VAN DUNG	5.5	TCTH36D
49	08164281	LY THI MINH CHAU	8.5	TCTH36D
50	08176661	NGUYEN TIEN DUY	4.0	TCTH36D
51	08184271	TRUONG QUOC CUONG	5.5	TCTH36D
52	08199761	NGUYEN HOANG GIANG	4.0	TCTH36D
53	08199781	LE NGUYEN THI QUOC VY	2.0	TCTH36D
54	08210661	Tong Le Thai Thanh	5.0	NTTH36A
55	08212921	nguyen van hieu	2.0	NTTH36A
56	08215181	NGUYEN TUAN PHU	5.0	NTTH36A
57	08252961	DANG NGUYEN DUONG	2.5	NTTH36A
58	08261961	Nguyen Tuan Dat	5.0	NTTH36A
59	08267461	le huu tuan	3.0	ntth36a
60	08271141	NGUYEN DUY KHANH	7.0	NTTH36A